TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-PT
Ngày 07-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2021/TLPT-HS, ngày 27/10/2021 do có kháng cáo của bị cáo Lâm Minh C và bị cáo Hà Hữu T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HS-ST, ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo: Lâm Minh C, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Số 394, khóm X, phường Y, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1945 và bà Thạch Thị V, sinh năm 1950; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự là ngày 19/3/2020, Lâm Minh C bị Công an phường Y, thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2020 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo: Hà Hữu T1, sinh năm 1978; Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T, sinh năm 1951 và bà Dương Thị C, sinh năm 1954; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2020 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 3 bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/9/2021, Thạch Danh T gặp Lâm Minh C tại tiệm game bắn cá của Trần Thùy Tr tọa lạc tại khóm X, phường Y, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên C và T rủ nhau đi trộm mai vàng bán lấy tiền. Sau đó, T và C gặp Danh Đ và Sơn Thanh T, T rủ Đ và T cùng đi trộm tài sản thì tất cả đồng ý. Sau khi điều khiển xe mô tô đến nhà ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1976, tọa lạc tại ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì tất cả phát hiện nhà của ông Bá có trồng nhiều cây mai, loại bông màu vàng và không có ai trông coi nên nảy sinh ý định nhổ trộm mai cây. T và Đ leo rào vào nhổ 01 (một) cây mai loại bông màu vàng có chiều cao khoảng 165cm, thân hình một cốt, tán lá dạng hình thông, chu vi thân cây gần gốc khoảng 51cm đang được trồng trong bệ đất bám vào rể, T leo lên hàng rào kêu Đ đưa ngọn cây mai để T kéo lên, Đ thì nâng gốc cây mai đưa lên hàng rào, phía bên ngoài thì C đở xuống còn T thì ngồi trên xe mô tô. Tiếp đó, T và C khiêng cây mai trộm được lên xe của T và T ngồi phía sau ôm cây mai, C điều khiển xe mô tô chở Đ rồi tất cả tẩu thoát khỏi hiện trường. Đến 02 giờ 00 phút cùng ngày, tất cả quay lại tiệm game của Tr và giấu cây mai trộm được tại bụi cây phía trước tiệm. Sau đó T kêu Hà Hữu T1 ra coi cây mai để bán cho T1 nhưng T1 chưa đồng ý mua, T1 biết rõ cây mai nói trên do nhóm của T trộm mà có và T1 kêu C cùng T2 chở cây mai về nhà Kim K, tọa lạc tại khóm Z, phường Y, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Tại đây, T1 đem cây mai để cặp hàng rào ngay bụi tầm vong phía sau nhà K gần nơi T1 ngủ để cất giấu.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) cây mai loại bông màu vàng có chiều cao khoảng 165cm, thân hình một cốt, tán lá dạng hình thông, chu vi thân cây gần gốc khoảng 51cm của Nguyễn Văn B tại thời điểm bị chiếm đoạt, trị giá 5.000.000 đồng.

Qua khám nghiệm hiện trường xác định như sau: Hiện trường vụ trộm cắp tài sản xảy ra trong khuôn viên nhà ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1976 thuộc ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Hướng Bắc giáp đường đất đá, hướng đông và hướng Tây giáp đất trồng lúa của người dân, hướng Nam là đường đất của ông B kéo dài về hướng Nam. Khuôn viên nhà của ông B có hướng Bắc, hướng Tây và hướng Nam được bao bọc bằng hàng rào làm bằng bê tông và kim loại, hướng Đông không có hàng rào bao bọc, có 01 cửa rào quay về hướng Bắc. Từ hướng Bắc về hướng Nam khuôn viên nhà của ông B gồm: phần đất trồng mai phía trước nhà, nơi xảy ra sự việc là phần đất trồng mai phía trước nhà.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Thanh T, Lâm Minh C, Sơn Thanh T2, Danh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo Hà Hữu T1 về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;Điều 17, Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lâm Minh C 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Khoản 1 Điều 323; điểm v, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hà Hữu T1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Về án phí: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lâm Minh C, bị cáo Hà Hữu T1 nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về yêu cầu thi hành án, xử lý vật chứng và dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2021, bị cáo Lâm Minh C, bị cáo Hà Hữu T1 kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lâm Minh C và bị cáo Hà Hữu T1 không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ bổ sung, hai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của hai bị cáo, các bị cáo trong vụ án, người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vị kiểm sát viên cho rằng Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lâm Minh C phạm tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo Hà Hữu T1 phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Về mức hình phạt Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lâm Minh C 01 (một) năm tù. Xét thấy, Bị cáo C do bị bị cáo T rủ rê, lôi kéo đã tham gia cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, là người thực hành và giúp sức tích cực cho đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo C có nhân thân xấu, đã có tiền sự: ngày 19/3/2020 bị Công an phường Y, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 16/9/2020 lại tiếp tục tham gia cùng các đồng phạm trộm cắp. Những hành vi trên thể hiện bị cáo C đã coi thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét một cách đầy đủ và toàn diện

về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò của các bị cáo trong vụ án tuyên phạt bị cáo C mức án 01 năm tù là đúng quy định của pháp luật, phần hình phạt đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi xét xử cũng như trong đơn kháng cáo bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về mức hình phạt Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Hà Hữu T 09 (chín) tháng tù: Xét thấy, mặc dù bị cáo nhận thức rõ chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ tham lam, tư lợi nhất thời nên bị cáo T đã thực hiện hành vi chứa chấp tài sản do các bị cáo khác trộm được bằng cách kêu C cùng T chở cây mai đem về nhà ông Kim K để cất giấu, nhằm để sáng hôm sau mua tài sản nhưng chưa kịp mua thì bị phát hiện tài sản thu hồi trả cho bị hại. Lẽ ra bị cáo phải trình báo cơ quan có thẩm quyền để xử lý hoặc yêu cầu các bị cáo phải giao trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Trái lại vì lợi ích cá nhân, bị cáo đã giúp sức chứa chấp tài sản do phạm tội mà có, hành vi của bị cáo T1 đã làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội.

Tuy nhiên bị cáo T1 nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản thu hồi trả cho bị hại, giá trị nhỏ 5.000.000 đồng, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo T1 có quá trình phục vụ liên tục trong ngành Công an nhân dân trên 15 năm có thành tích xuất sắc trong công tác, ngày 02/6/2014 được chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, (do có 15 năm phục vụ liên tục trong ngành công an nhân dân góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ tổ quốc) đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm v, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức hình phạt 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc, nên cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo T là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS năm 2015. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lâm Minh C. Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Hà Hữu T1. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo Hà Hữu T1 từ 09 (chín) tháng xuống còn 06 (sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lâm Minh C và bị cáo Hà Hữu T1, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Lâm Minh C và bị cáo Hà Hữu T1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Lâm Minh C và bị cáo Hà Hữu T khai nhận: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/9/2021, Thạch Danh T gặp Lâm Minh C tại tiệm game bắn cá của Trần Thùy Tr tọa lạc tại khóm X, phường Y, Thành phố T, tỉnh Trà Vinh, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên C và T rủ nhau đi trộm mai bán lấy tiền, sau khi trộm một cây mai nhà ông Nguyễn Văn B đem cây mai, loại mai trổ bông màu vàng đến tiệm game của Trần Thùy Tr gặp Hà Hữu T1 để kêu bán cây mai, nhưng Tài chưa đồng ý mua do biết cây mai trộm cắp mà có. Sau đó, T1 kêu C cùng T2 chở cây mai về nhà ông Kim K, tọa lạc tại khóm Z, phường Y, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Tại đây, T1 đem cây mai để cặp hàng rào ngay bụi tầm vong phía sau nhà ông K gần nơi T1 ngủ để cất giấu.

[4] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra là nhất quán với nhau không thay đổi, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản hiện trường, lời khai của người bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lâm Minh C và bị cáo Hà Hữu T1 khẳng định lời khai tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự khai, tự trình bày theo đúng sự việc, không bị ai ép buộc, dùng nhục hình hay bị xúi giục, dụ dỗ, do đó có đủ cơ sở xác định lời khai của các bị cáo là khách quan; các văn bản cơ quan tiến hành tố tụng ban hành được cấp, tống đạt đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi của bị cáo Lâm Minh C là đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", hành vi của bị cáo Hà Hữu T là đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lâm Minh C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Hà Hữu T phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét thấy, trong vụ án các bị cáo tụ tập rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội một cách rất xem thường pháp luật, thuộc thành phần thiếu sự giám sát của gia đình, làm mất an ninh trật tự ở địa phương, bản thân bị cáo Lâm Minh C có 01 tiền sự chưa chấp hành xong. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lâm Minh C mức hình

phạt 01 (một) năm tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng được yêu cầu trong phòng chống tội phạm và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo C đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thì bị cáo C không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo C là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hà Hữu T1 mức hình phạt 09 (chín) tháng tù, bị cáo T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, bị cáo T1 đã thực hiện hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có được quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo T1 là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội.

[7] Tuy nhiên, bị cáo T1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nhưng có phần chưa thật sự ăn năng hối cải. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo T1 có thành tích xuất sắc trong công tác, ngày 02/6/2014 được chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang; bị cáo bổ sung tình tiết bác ruột là người có công với cách mạng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T1 mức hình phạt 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc, nên cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo T1 là có căn cứ chấp nhận.

[8] Từ những viện dẫn, nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Minh C; Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Hà Hữu T1. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo Hà Hữu T1. Việc sửa bản án Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không có lỗi.

[9] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không sửa đổi có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lâm Minh C, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hà Hữu T1.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2021/HS-ST, ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Minh C phạm tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo Hà Hữu T1 về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lâm Minh C 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm v, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hà Hữu T1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lâm Minh C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Hà Hữu T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Mến